TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 20 /2018/HSST
Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rê.

Ông Nguyễn Bảo Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xé xử số: 19/2018/QĐXXST – HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo:

Võ Thị A - sinh ngày: 08/6/1984; nơi cư trú: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ N – sinh năm: 1954 và bà Phạm T– sinh năm 1954; chồng Lê M – sinh năm: 1982; con Lê T – sinh năm: 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/5/2018 bị Công an thành phố T khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có mặt

Bị hại:

1. Chị Trần Thị H – sinh năm: 1993; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, Phú Yên.

2. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm: 1976; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện Đ, Phú Yên.

3. Chị Lê Thị L – sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

4. Chị Võ Thị V – sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/2/2018, Võ Thị A đi xe mô tô biển số 78L1 – 1577 nhãn hiệu Attila màu đỏ đen đến tiệm làm tóc T ở Khu Phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên của chị Trần Thị T giả vờ làm tóc, sau đó lợi dụng sơ hở của chủ tài sản lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 Ege. Quá trình điều tra Võ Thị A còn khai nhận trong tháng 01/2018 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản:

+ Vụ thứ nhất: khoảng 09 giờ ngày 27/01/2018 đến tiệm làm tóc K ở thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 của chị Nguyễn Thị T;

+ Vụ thứ hai: vào khoảng 12 giờ ngày 29/01/2018 đến tiệm làm tóc V ở thôn P, xã H, huyện Đ, Phú Yên trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime màu hồng và chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A của chị Võ Thị V;

+ Vụ thứ ba: vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/01/2018 đến tiệm làm tóc L ở thôn T, xã H, huyện Đ, Phú Yên trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime của chị Lê Thị L.

Theo bản kết luận giá trị tài sản ngày 26/2/2018 và ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 Ege trị giá 4.000.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 trị giá 1.300.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime màu hồng trị giá 1.200.000đ, máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A trị giá 1.800.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime trị giá 1.200.000đ.

Tổng giá trị các tài sản là 9.500.000đ

* Vật chứng vụ án: Các điện thoại di động và máy tính bảng đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 22/ CT-VKSĐH ngày 25/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Võ Thị A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin Tòa xử mức án thấp để sớm được về giúp đỡ gia đình.

Người bị hại chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị T, chị Lê Thị L, chị Võ Thị V đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại hồ sơ yêu cầu giải quyết về hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật; về dân sự không yêu cầu gì.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Võ Thị A từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà, bị cáo Võ Thị A đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của VKSND huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu là vật chứng vụ án, các bản kết luận giá trị tài sản ngày 26/2/2018 và ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh Phú Yên cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 01/2/2018 tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, bị cáo Võ Thị A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 Ege giá trị 4.000.000đ. Bằng thủ đoạn như trên A còn khai nhận thực hiện ba lần trộm cắp vào tháng 01/2018 gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 trị giá 1.300.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime màu hồng trị giá 1.200.000đ, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A trị giá 1.800.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime trị giá 1.200.000đ.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008 bị Công an thành phố T khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc khác bị cáo khai nhận vào tháng 01/2018 đã thực hiện ba vụ trộm cắp lấy trộm 03 điện thoại di động và 01 máy tính bảng đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì lười biếng, nhưng muốn được hưởng thụ, nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản nêu trên. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đảm bảo trật tự trị an ở địa phương.

[4]. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã khắc phục hậu quả, thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và tự khai nhận các lần phạm tội trước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, rèn luyện tu dưỡng đạo đức sớm trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị A** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị A 06 (sáu)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Công an huyện Đông Hoà;
-THA DS huyện Đông Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại.
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Toàn Đào Văn Rê **Nguyễn Minh Thu**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Công an huyện Đông Hoà;
-THA DS huyện Đông Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại.
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Toàn **Nguyễn Giáo Khoa** **Nguyễn Minh Thu**